

CHUYÊN ĐỀ NGỮ PHÁP NÂNG CAO

RÚT GỌN CỤM DANH TỪ SAU TÍNH TỪ (ADJECTIVE + NOUN + TO-INFINITIVE)

CEFR B2 - C1 | Luyện thi 10 & 12

"Học hành vất vả mấy thu,
Nắm vững ngữ pháp đường tu vững vàng!"

1. Công thức chuyển đổi tổng quát

Cấu trúc này hướng dẫn cách lược bỏ danh từ trung gian (như *person, thing, man, book...*) khi chủ ngữ của câu đã xác định rõ đối tượng, giúp câu văn súc tích, tự nhiên và chuyên nghiệp hơn nhưng vẫn giữ nguyên vẹn ý nghĩa.

Dạng đầy đủ: S + *be* + {*adj*} + {*Noun*} + {*to-infinitive*}

Dạng rút gọn: S + *be* + {*adj*} + {*to-infinitive*}

⚠ Điều kiện áp dụng: Chủ ngữ của câu (S) phải chính là đối tượng thực hiện hành động hoặc chịu tác động của động từ nguyên mẫu (*to-infinitive*) phía sau. Nếu chủ ngữ khác với tân ngữ ngầm hiểu, câu rút gọn sẽ sai ngữ pháp.

2. Hệ thống ví dụ minh họa chi tiết (Bổ sung mở rộng)

Dưới đây là loạt ví dụ phong phú từ cơ bản đến nâng cao, giúp bạn nắm vững cách chuyển đổi giữa dạng đầy đủ và dạng rút gọn:

STT	Dạng đầy đủ (Full Structure)	Dạng rút gọn & Ý nghĩa (Reduced Structure)
1	Son is a nice person to send. (Sơn là một người tốt để giao phó.)	Son is nice to send. (Sơn thì tốt để giao phó.)
2	English is a difficult language to master. (Tiếng Anh là một ngôn ngữ khó để thành thạo.)	English is difficult to master. (Tiếng Anh khó thành thạo.)
3	This computer is a reliable machine to buy. (Máy tính này là một cỗ máy đáng tin để mua.)	This computer is reliable to buy. (Máy tính này đáng tin cậy để mua.)
4	Water is a precious resource to save. (Nước là một tài nguyên quý giá cần tiết kiệm.)	Water is precious to save. (Nước rất quý giá để tiết kiệm.)
5		

STT	Dạng đầy đủ (Full Structure)	Dạng rút gọn & Ý nghĩa (Reduced Structure)
	My grandfather is a warm person to talk to. (Ông tôi là một người ấm áp để trò chuyện cùng.)	My grandfather is warm to talk to. (Ông tôi rất ấm áp để trò chuyện.)
6	This math problem is a hard question to solve. (Bài toán này là một câu hỏi khó để giải quyết.)	This math problem is hard to solve. (Bài toán này khó giải quyết.)
7	Linh is an honest friend to trust. (Linh là một người bạn trung thực để tin tưởng.)	Linh is honest to trust. (Linh đáng tin cậy để gửi gắm niềm tin.)
8	That mountain is a dangerous place to climb. (Ngọn núi đó là một nơi nguy hiểm để leo.)	That mountain is dangerous to climb. (Ngọn núi đó nguy hiểm khi leo.)

3. Phân tích chuyên môn & Lưu ý quan trọng

- **Tính linh hoạt:** Việc lược bỏ Danh từ trung gian giúp câu văn giảm thiểu sự rườm rà, hướng trọng tâm trực tiếp vào đặc điểm, tính chất của chủ ngữ.
- **Nhóm tính từ hay gặp:** Thường đi kèm với các tính từ chỉ tính cách (*kind, brave, honest, nice, friendly...*) hoặc tính chất/mức độ (*easy, hard, difficult, safe, dangerous, pleasant...*).
- **Nguyên tắc dịch thuật ("Dịch là Diệt"):** Khi chuyển ngữ sang tiếng Việt, cần linh hoạt giữ đúng sắc thái biểu cảm, tránh dịch máy móc từng từ khiến câu bị cứng nhắc.

Xin lưu ý: Chương trình tiếng Anh tương tác chạy rất tốt trên các trình duyệt Chrome, Firefox, Cốc Cốc, Edge...

Mọi thắc mắc về ngữ pháp và kỹ thuật xin liên hệ: **Mr. Lê Đại Phong**

Phone & Zalo: **0971386608** | Email: **typhoon620@gmail.com**

Website luyện thi cấp tốc vào lớp 10 & tốt nghiệp 12: **www.tienganhhaiphong.vn** ➔ **CLICK HERE**